

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-6-2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Thái Linh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2022/TB-TLVA ngày 22 tháng 3 năm 2022. Theo Thông báo mở lại phiên tòa số 12/TB-TA, ngày 21/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Thái Lan. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Chị Trần Thị N trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị N và Anh Trần Văn T kết hôn vào ngày 28/10/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do khác nhau về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống hôn nhân hết sức nặng nề. Từ năm 2019, anh T đi làm ăn tại Thái Lan, vợ chồng anh T chị N sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Chị Trần Thị N làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với Anh Trần Văn T.

*Về quan hệ con chung:* Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 25/5/2015. Chị Trần Thị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con tròn 18 tuổi và không yêu cầu Anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung

*Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Trần Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, ngay từ khi thụ lý Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho người thân của anh và niêm yết theo quy định pháp luật nhưng Anh Trần Văn T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Mặt khác, nguyên đơn là Chị Trần Thị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài mà chị chỉ biết anh đang lao động tự do ở Thái Lan. Vì vậy, Tòa án đã xác minh và yêu cầu bà Trần Thị H là mẹ ruột của Anh Trần Văn T cung cấp địa chỉ của anh T cũng như yêu cầu bà thông báo cho Anh Trần Văn T biết về các nội dung yêu cầu khởi kiện của Chị Trần Thị N để anh T gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, qua các lần xác minh, tòa án chỉ làm việc được với anh trai ruột của anh T là anh Trần Văn H, anh H cho biết bà Trần Thị H đã tuổi cao sức yếu và hay tới nhà thờ nên thường xuyên vắng nhà, ngoài ra anh H còn thông tin thêm về việc hiện Anh Trần Văn T đang lao động tự do ở Thái Lan và thỉnh thoảng có liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài như thế nào thì anh H không rõ, việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của chị N thì anh cho rằng bà Trần Thị H đã thông tin lại cho Anh Trần Văn T được biết và Anh Trần Văn T cũng không trao đổi lại ý kiến gì về các nội dung liên quan đến việc ly hôn cho bà Hiệu hay gia đình được biết..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trần Thị N. Về tình cảm: Xử cho Chị Trần Thị N được ly hôn với Anh Trần Văn T; về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 25/5/2015 cho Chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết; về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm thụ lý vụ án Anh Trần Văn T xuất khẩu lao động tại Thái Lan, không có địa chỉ cụ thể. Tại Công văn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh số 4132/QLXNC-P5, ngày 25/02/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận thông tin: Anh Trần Văn T, sinh ngày 08/9/1989, địa chỉ

Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 11 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 26/02/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài do có bị đơn đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

[1.2] Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về Anh Trần Văn T thông qua người thân của anh là bà Trần Thị H (mẹ đẻ anh T). Qua các lần xác minh, tòa án chỉ làm việc được với anh trai ruột của anh T là anh Trần Văn H, anh H cho biết bà Trần Thị H đã tuổi cao sức yếu và hay tới nhà thờ nên thường xuyên vắng nhà, ngoài ra anh H còn thông tin thêm về việc hiện Anh Trần Văn T đang lao động tự do ở Thái Lan và thỉnh thoảng có liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài như thế nào thì anh H không rõ, việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của chị N thì anh cho rằng bà Trần Thị H đã thông tin lại cho Anh Trần Văn T được biết và Anh Trần Văn T cũng không trao đổi lại ý kiến gì về các nội dung liên quan đến việc ly hôn cho bà Hiệu hay gia đình được biết. Xét thấy, việc Anh Trần Văn T vẫn liên lạc về cho gia đình và biết được chị N làm đơn xin ly hôn, nuôi con đối với anh nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên có cơ sở xem đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, cung cấp những tài liệu cần thiết cho Tòa án.

Do đó, căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh Trần Văn T theo quy định.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và Anh Trần Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 28/10/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa anh T và chị N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2019, anh T đi xuất khẩu lao động ở Thái Lan, sau đó anh chị ít liên lạc với nhau và chị N cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở đâu. Theo chị N thì tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã lâu không liên lạc, không yêu thương, quan tâm và chia sẻ với nhau. Nay chị N nhận thấy không còn tình cảm và không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng hôn nhân giữa anh T và chị N không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quan tâm, giúp đỡ nhau. Căn cứ quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*". Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly

hôn của Chị Trần Thị N xử cho Chị Trần Thị N được ly hôn Anh Trần Văn T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 25/5/2015. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thu H và không yêu cầu Anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đơn nguyện vọng của cháu Trần Thị Thu H thể hiện cháu Hằng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu giao cháu Trần Thị Thu H cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi nào anh chị có yêu cầu về thay đổi người nuôi con thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Khoản 3 Điều 2, Điều 19, Điều 28, Điều 37, Điều 227, Điều 273, khoản 2 Điều 479, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Trần Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N được ly hôn với Anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Thu H, sinh ngày 25/5/2015 cho Chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Buộc Chị Trần Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000137 ngày 22/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Linh**

**Bùi Văn Hồng**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**